TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07-9-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Vĩnh

2. Bà Trần Thị Phương Anh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Nhựt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Châu Ngọc Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lý Văn S, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Thị P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh S tự nguyện chung sống như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương vào đầu năm 2011. Đến năm 2012 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/9/2012. Thời gian đầu, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2021 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh S thường xuyên cãi nhau, không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên chị và anh S đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh S.

- Về con chung: Chị xác định, chị và anh S có một con chung tên là Lý Tuấn K. Hiện cháu K đang sống cùng với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh S: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh S không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị P. Tại Biên bản không tiến hành làm việc được ngày 12/6/2023, chính quyền địa phương xác định anh S có sinh sống thực tế tại ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu và có công việc là thợ hồ.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án và quan điểm giải quyết vụ án:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh S, cho chị P và anh S ly hôn; về con chung: Giao con chung tên Lý Tuấn K, sinh ngày 21/12/2011 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng: Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Chị P xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã triệu tập chị Lâm Thị P và anh Lý Văn S hợp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh S vẫn vắng mặt không rõ lý do và chị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P và anh S.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị P khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn anh Lý Văn S, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh S hiện đang cư trú tại ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Quan hệ hôn nhân: Chị P và anh S tự nguyện sống chung như vợ chồng vào đầu năm 2011, đến năm 2012 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/9/2012 nên hôn nhân của chị P và anh S là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị P xác định, chị P và anh S xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng. Nguyên nhân là anh S không chăm lo cuộc sống gia đình; giữa anh S và chị P thường xuyên cãi nhau và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên chị P và anh S đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân được hình thành trên nguyên tắc tự nguyện, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía. Chị P xác định, chị P và anh S không còn quan tâm, chăm sóc nhau và đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, thực tế không thể hàn gắn, đời sống chung giữa chị P và anh S đã không thể tiếp tục duy trì và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P, xử cho chị P được ly hôn với anh S.

[4] Về con chung: Chị P xác định, chị P và anh S có một con chung tên là Lý Tuấn K, sinh ngày 21/12/2011. Khi ly hôn, chị P yêu cầu trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, cháu K còn nhỏ, hiện đang sống ổn định với chị P, đồng thời cháu K cũng có nguyện vọng sống cùng chị P nên căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở giao cháu K cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình.

[7] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị P. Cho chị Lâm Thị P được ly hôn với anh Lý Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lý Tuấn K, sinh ngày 21/12/2011 cho chị Lâm Thị P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hiện cháu Lý Tuấn K đang sống cùng với chị Lâm Thị P. Anh Lý Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Lâm Thị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thị P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lâm Thị P phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình. Chị Lâm Thị P đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0013547 ngày 19/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi nên chuyển thu án phí.

5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Khanh